

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ SƠN KIM 2  
Số: 118/QĐ - UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Sơn Kim 2, Ngày 15 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán**  
**thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN KIM 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ luật ngân sách nhà nước ngày 25/06/2015;

Căn cứ nghị định 163/NĐ-CP ngày 21/12/20216 của chính phủ quy định chi tiết thi hành 1 số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 50/NQ -HĐND ngày 30/12/2023 của HĐND xã Sơn Kim 2 về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 cho xã Sơn Kim 2.

**QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024 với số liệu cụ thể như sau:

**A. Tổng thu trên địa bàn : 5.836.860.890 đồng**

(Năm triệu tám trăm ba mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi nghìn tám trăm chín mươi đồng)

Trong đó: - Thu tại xã: 796.679.516 đồng  
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 3.288.811.000 đồng  
- Thu chuyển nguồn ngân sách: 1.595.520.374 đồng

**B. Tổng chi trên địa bàn xã: 3.517.266.000 đồng**

( Ba tỷ năm trăm mười bảy triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm chín mươi đồng).

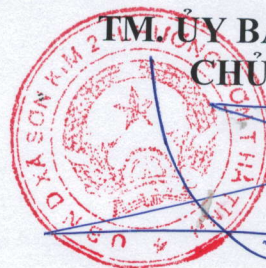
Trong đó:  
- Chi xây dựng cơ bản: 0 đồng  
- Chi thường xuyên: 3.517.266.000 đồng

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND xã, bộ phận tài chính kế toán tổ chức thực hiện quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Phòng Tài chính;
- Tài chính - Kế toán (gián niêm yết tại trụ sở);
- Lưu: VP-UBND, TC.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

*Cao Kỳ Vị*

Số: M/QĐ -UBND

Sơn Kim 2, Ngày 15 tháng 7 năm 2024

**BIÊN BẢN**

**Niên yết công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chi  
Ngân sách 6 tháng đầu năm 2024**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 15 /7/2024 của UBND xã Sơn Kim 2 về việc công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024;

Hôm nay, vào hồi 7h ngày 15 /7/2024 tại trụ sở UBND xã Sơn Kim 2 tiến hành lập biên bản niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách 6 tháng đầu 2024 cụ thể như sau:

**- Thành phần:**

- |                                      |                        |
|--------------------------------------|------------------------|
| + Ông: Cao Kỹ Vị                     | - Chủ tịch UBND        |
| + Ông: Trần Văn Sơn                  | - Phó Chủ tịch Ủy ban  |
| + Ông: Đặng Đình Thăng               | - P. Chủ tịch Hội đồng |
| + Bà: Phan Thị Nương                 | - VPTK - Thư ký        |
| + Bà: Võ Thị Hằng                    | - Kế toán Ngân sách    |
| + Bà: Đào Thị Thi                    | - Thanh tra nhân dân   |
| - <b>Chủ tọa:</b> Ông Cao Kỹ Vị      | - Chủ tịch UBND xã     |
| - <b>Ghi chép:</b> Bà Phan Thị Nương | - VPTK UBND xã         |

**- Nội dung:**

1. Ông Cao Kỹ Vị - Chủ tịch UBND thông qua Biên bản công khai theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

2. Thông báo các nội dung công khai  
Công khai số liệu thực hiện số liệu dự toán thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024

3. Hình thức công khai

- Thông báo trước Cán bộ, công chức, thôn trưởng 8 thôn
- Công khai qua công thông tin điện tử xã

4. Địa điểm, thời gian niêm yết

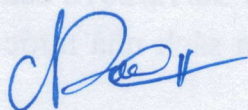
- Niêm yết tại Bộ phận giao dịch Một cửa Trụ sở uỷ ban nhân dân xã Sơn Kim 2, nhà văn hoá 8 thôn

- Thời gian niêm yết: từ ngày 16/7/2024 đến ngày 16/8/2024

5. Giao bộ phận tài chính ngân sách xã phối hợp với Văn phòng UBND xã tổng hợp các ý kiến phản hồi trong quá trình công khai.

Biên bản thông qua trước cán bộ, công chức, thôn trưởng 8 thôn vào hồi 8 h cùng ngày và được các thành viên nhất trí 100%.

**Ghi chép**



**Phan Thị Nương**



**Chủ tọa**

**Cao Kỳ Vị**

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ THU - CHI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024	SO SÁNH (%)
A	B	I	2	3 = 2/1
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>9.605.421.000</b>	<b>5.836.860.890</b>	<b>60,25</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	17.000.000	8.132.694	42,59
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	2.960.800.000	788.546.822	24,98
3	Thu bổ sung	6.627.621.000	3.444.661.000	51,97
	- Bổ sung cân đối ngân sách	6.627.621.000	3.288.811.000	49,62
	- Bổ sung có mục tiêu		155.850.000	
4	Thu chuyển nguồn		1.595.520.374	
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>7.424.011.620</b>	<b>3.517.266.090</b>	<b>49,15</b>
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	7.267.482.620	3.517.266.090	50,21
3	Dự phòng	156.529.000		

## ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN 06 THÁNG, NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	<b>Tổng số thu</b>	15.620.621.000	9.605.421.000	5.836.860.890	5.836.860.890	37	60
I	<b>Các khoản thu 100%</b>	17.000.000	17.000.000	8.132.694	8.132.694	43	43
1	Phí, lệ phí	11.000.000	11.000.000	2.160.000	2.160.000	12	12
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ quỹ đất công ích						
	Thu từ hoa lợi công sản trên đất công						
	Thu tiền đền bù khi nhà nước thu hồi đất						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định			5.972.694	5.972.694		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	6.000.000	6.000.000				
II	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	8.976.000.000	2.960.800.000	788.546.822	788.546.822	8	25
1	Các khoản thu phân chia	40.000.000	32.000.000	20.760.217	20.760.217	44	56
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			2.600.000	2.600.000		
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất	40.000.000	32.000.000	18.160.217	18.160.217	38	47
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	8.936.000.000	2.928.800.000	767.786.605	767.786.605	8	25
21	Thu tiền sử dụng đất	4.430.000.000	1.993.500.000	330.363.454	330.363.454	7	15
22	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước	6.000.000	1.800.000	2.848.053	2.848.053	47	158
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng	4.433.000.000	886.600.000	37.373.006	37.373.006	1	4
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp	67.000.000	46.900.000	397.202.092	397.202.092	564	806
26	Thuế thu nhập cá nhân						
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
IV	<b>Thu chuyển nguồn</b>			1.595.520.374	1.595.520.374		
V	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>						
VI	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	6.627.621.000	6.627.621.000	3.444.661.000	3.444.661.000	51,97	51,97
1	Thu bổ sung cân đối	6.627.621.000	6.627.621.000	3.288.811.000	3.288.811.000	49,62	49,62
2	Thu bổ sung có mục tiêu			155.850.000	155.850.000		

